

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25- 01 -2021.

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết.

Ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 428/2020/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/20209/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐHPT, ngày 08/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hải S, sinh năm 1962 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khối 5, thị trấn E, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Khối 5, thị trấn E, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện ngày 28/10/2020, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải S trình bày:*

Về hôn nhân: Bà S và ông T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Lĩnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh năm 1982. Sau khi về chung sống với nhau vợ chồng không hạnh phúc, ông T thường xuyên uống rượu, không lo làm kinh tế cho gia đình, đánh đập bà S. Vào năm 2017 ông T đã dùng dao chém bà S bị thương nặng, phải đi bệnh viện, trong thời gian bà S không ở nhà thì vào ngày 10/6/2017 ông T đã bỏ nhà ra đi, khi đi ông T không thông báo gì cho bà S biết và cũng không báo cho chính quyền địa phương. Từ năm tháng 6/2017 cho đến nay bà S đã tìm mọi cách liên lạc cũng như tìm kiếm ông T nhưng không có kết quả, đến ngày 12/5/2020 bà S đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tuyên bố ông T mất tích, ngày 16/10/2020 Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã có Quyết định tuyên bố ông T mất tích theo Quyết định số 04/2020/VDS-ST. Bà S xác định tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà S yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà S được ly hôn ông Bùi Ngọc T.

*Về con chung: Trong thời gian chung sống bà S, ông T có 03 con chung là Bùi Ngọc Q sinh ngày 02/01/1984; Bùi Ngọc T1, sinh ngày 18/02/1987; Bùi Xuân Đ, sinh ngày 20/11/1990; hiện con chung đã trên 18 tuổi, nên bà S không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án để làm việc nên không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bùi Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông T vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T là đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hải S. Đề nghị HĐXX giải quyết cho bà S được ly hôn ông Bùi Ngọc T. Các con chung Bùi Ngọc Q sinh ngày 02/01/1984; Bùi Ngọc T1, sinh ngày 18/02/1987; Bùi Xuân Đ, sinh ngày 20/11/1990 hiện nay các con chung đã thành niên nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Bà S không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Thị Hải S có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết việc ly hôn giữa bà S và ông Bùi Ngọc T. Bà S và ông T đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại khối 5, thị trấn E, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

Ông Bùi Ngọc T là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án nhân dân huyện EaKar tuyên bố mất tích theo quyết định số 04/2020/VDS-ST ngày 16/10/2020. Mặc dù vậy, Tòa án vẫn tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ cho ông T nhưng ông T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của bà S. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Ngọc T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà S và ông T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Lĩnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 1982. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do tháng 6/2017, ông T bỏ đi khỏi địa phương, gia đình đã tiến hành tìm kiếm nhưng không biết ông T ở đâu, cũng không có tin tức gì của ông T nên đã được Tòa án nhân dân huyện EaKar tuyên bố mất tích theo quyết định số 04/2020/VDS-ST ngày 16/10/2020. Vì vậy, bà S có yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà S được ly hôn ông Bùi Ngọc T. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà S có nguyện vọng về tình cảm là xin được ly hôn với ông Bùi Ngọc T. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để cho bà Nguyễn Thị Hải S được ly hôn với ông Bùi Ngọc T là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà S và ông T có 03 con chung là Bùi Ngọc Q sinh ngày 02/01/1984; Bùi Ngọc T1, sinh ngày 18/02/1987; Bùi Xuân Đ, sinh ngày 20/11/1990. Hiện nay các con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà S không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011538 ngày 04 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 71, Điều 72, khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, và Điều 233 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hải S.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Hải S được ly hôn với ông Bùi Ngọc T.
2. Về con chung: Con chung Bùi Ngọc Q sinh ngày 02/01/1984; Bùi Ngọc T1, sinh ngày 18/02/1987; Bùi Xuân Đ, sinh ngày 20/11/1990; hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không đề cập đến để giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hải S không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.
4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hải S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà S đã nộp

tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0011538 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar
- Chi Cục THADS huyện Eakar;
- UBND xã Đức Linh, huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Luyện